

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

TRẦN ĐÌNH THẢO (*)

Bài viết phân tích mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại giữa ổn định chính trị và phát triển kinh tế ở Việt Nam: ổn định chính trị là điều kiện, cơ sở quan trọng để phát triển kinh tế; phát triển kinh tế là yếu tố bảo đảm cho sự ổn định chính trị. Đồng thời, tác giả cũng luận chứng một số giải pháp để giải quyết một cách hiệu quả mối quan hệ giữa ổn định chính trị và phát triển kinh tế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm hướng đến phát triển bền vững.

Từ năm 1986, dưới ánh sáng của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới về tư duy lý luận, tư duy kinh tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đã thu được nhiều kết quả khả quan, nhiều lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước đã và đang phát triển mạnh mẽ. Sự tăng trưởng liên tục với tốc độ khá cao của nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua đã tạo nên thế và lực mới của đất nước, sự đói nghèo dần dần bị đẩy lùi, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và có mặt được nâng cao. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố và phát triển đã tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội. Điều đó thể hiện sự thống nhất biện chứng trong quan hệ giữa ổn định chính trị với phát triển kinh tế là nền tảng bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Với quan niệm duy vật về lịch sử, C.Mác coi xã hội là một chỉnh thể bao gồm nhiều bộ phận, yếu tố có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động lẫn nhau, bổ sung cho nhau và đều vận động, phát triển theo quy luật khách quan.

V.I.Lênin cũng đã từng nói, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế. Tư tưởng đó chỉ rõ rằng, đường lối của Đảng và chủ trương, chính sách của Nhà nước phải phản ánh được nhu cầu và quy luật kinh tế. Chỉ trong điều kiện đó, chính trị mới lãnh đạo, quản lý kinh tế có hiệu quả, mới giữ được vai trò chủ đạo của chính trị. Như vậy, có thể nói, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác luôn đặc biệt chú ý đến tầm quan trọng của mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế: *một mặt*, đánh giá cao vai trò của chính trị, coi ổn định chính trị là sự thể hiện sức mạnh của một nền kinh tế mạnh và phát triển; *mặt khác*, khẳng định sự phát triển vững chắc của nền kinh tế là cơ sở để củng cố, tăng cường sức mạnh chính trị và giữ vững sự ổn định chính trị. Trong điều kiện nước ta, sự ổn định chính trị gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng, với chủ trương, đường lối khách quan, khoa học phản ánh đúng thực tiễn của đất nước. Có thể nói, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và ổn

(*) Tiến sĩ, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

định chính trị luôn là vấn đề cốt lõi, quan trọng nhất và xuyên suốt công cuộc đổi mới và phát triển ở Việt Nam.

Như chúng ta đã biết, trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình đất nước, tự phê bình về những sai lầm và khuyết điểm đã mắc phải trong thời kỳ trước đổi mới, đặc biệt là trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỷ XX, tại Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Tại Đại hội này, Đảng ta đã đưa ra *quan điểm mới về cải tạo xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực kinh tế* dựa trên ba nguyên tắc: *một là*, nhất thiết phải tuân theo quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất để xác định hình thức và bước đi thích hợp; *hai là*, phải xuất phát từ thực tế của đất nước và vận dụng quan điểm của V.I.Lênin coi nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ; *ba là*, phải xây dựng quan hệ sản xuất mới trên cả ba mặt - chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chế độ quản lý và chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.

Chính đường lối đổi mới đúng đắn với những nội dung phù hợp đã tạo nên bước chuyển căn bản và làm thay đổi bộ mặt của nền kinh tế nước ta theo hướng tích cực. Điều này thể hiện ở chỗ, nếu trước đổi mới Việt Nam thường xuyên thiếu lương thực trầm trọng và phải nhập khẩu lương thực với số lượng lớn thì chỉ sau 3 năm tiến hành đổi mới, năm 1989, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới (sau Thái Lan và Hoa Kỳ); tình trạng khủng hoảng kinh tế và lạm phát phi mã đã được chặn đứng. Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài bắt đầu

đổ vào Việt Nam. Việt Nam trở thành một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới, trung bình 8%/năm; là một trong những nước đang phát triển có chỉ số HDI cao, được đánh giá cao về việc thực hiện phúc lợi xã hội, xóa đói giảm nghèo và thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) của Liên Hợp Quốc.

Năm 1991, do sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Trước tình hình mới có nhiều biến động, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Đại hội cũng xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là *đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội; bước đầu ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động; bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế...* Đó là những chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng trong tình hình mới. Thực tế cho thấy, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế; so với kế hoạch đề ra, nhiều mục tiêu chủ yếu đã được hoàn thành vượt mức. Tổng sản phẩm trong nước tăng 8,2%/năm; công nghiệp tăng 13,3%/năm; sản lượng lương thực tăng 26%; lạm phát giảm từ 67,1% năm 1991 xuống còn 12,7% năm 1995. Tuy nhiên, đánh giá chung thì Việt Nam vẫn là nước nghèo, nền kinh tế còn mất cân đối, lạc hậu, trình độ kém. Trong đời

sống xã hội nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và những tiêu cực khác; bắt đầu có sự phân hóa giàu nghèo giữa các vùng và giữa các tầng lớp dân cư.

Xét về mặt chính trị, điểm đột phá mới có giá trị định hướng của Đảng ta chính là sự ra đời của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Trong đó, khẳng định rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng mang sáu đặc trưng cơ bản: 1/ Do nhân dân lao động làm chủ; 2/ Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; 3/ Có nền văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 4/ Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công; làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; 5/ Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; 6/ Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới(1).

Cương lĩnh xác định mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hoá phù hợp, làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Đó là một quá trình lâu dài, phải trải qua nhiều chặng đường. Điểm mới trong nhận thức của Đảng thể hiện qua Cương lĩnh là *đã nhấn mạnh phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; xác định kinh tế*

quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Có thể nói, đây là cơ sở hết sức quan trọng, có giá trị định hướng cho nhận thức và hoạt động thực tiễn của chúng ta trong tiến trình đổi mới, phát triển nền kinh tế. Những thành tựu to lớn trên các phương diện của đời sống xã hội, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế trong những năm qua đã chứng minh sự đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước. Hiện nay, đánh giá về giá trị của Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta đã khẳng định Cương lĩnh có giá trị to lớn cả về lý luận, chính trị, tư tưởng và chỉ đạo hoạt động thực tiễn. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* đã trở thành nền tảng cho các nghị quyết tiếp theo của Đảng, có vai trò định hướng cho toàn Đảng, toàn dân vững bước đi lên giành được những thành tựu quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Từ đó đến nay, Đảng ta đã có những bổ sung, phát triển cả về nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn trên nhiều vấn đề của Cương lĩnh, từng bước hình thành những nét cơ bản của một hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song đánh giá một cách tổng quát, phần lớn các mục tiêu chủ yếu đề ra trong *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* đã được thực hiện. Trong bối cảnh chính trị thế giới có nhiều biến

(1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.315 – 316.

động lớn và phức tạp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Việt Nam vẫn giữ vững và duy trì sự ổn định về chính trị - một điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự ổn định và phát triển của các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội. Cùng với sự ổn định về chính trị, nền kinh tế của đất nước cũng có bước phát triển mới về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, văn hóa và xã hội không ngừng tiến bộ; thế và lực của đất nước được nâng lên, khả năng độc lập tự chủ được tăng cường... tạo điều kiện để đất nước bước sang giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đánh giá tình hình đất nước sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đại hội lần thứ VIII của Đảng đưa ra nhận định rằng, về cơ bản, Việt Nam đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đồng thời khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đưa nước ta bước sang thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong việc giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế, cũng như khắc phục những khó khăn và yếu kém, Đại hội VIII xác định nhiệm vụ tổng quát của chúng ta trong thời kỳ phát triển mới là *đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ... tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, cải thiện*

đời sống nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế(2). Thực tiễn cho thấy, nền kinh tế tiếp tục đạt được nhịp độ tăng trưởng khá cao và ổn định: tổng sản phẩm trong nước tăng 7%/năm, công nghiệp tăng 13,5%/năm; cơ cấu kinh tế thay đổi theo hướng tích cực: tỉ trọng công nghiệp tăng lên 36,6% và tỉ trọng nông nghiệp giảm còn 24,3%. Tuy vậy, sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam còn chưa vững chắc, sức sản xuất lạc hậu, trình độ kém; thu nhập quốc dân, năng suất lao động còn thấp, đời sống nhân dân còn khó khăn, tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao; trình độ khoa học - kỹ thuật kém, chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn, tình trạng chảy máu chất xám xuất hiện ngày càng nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc dân.

Tại các kỳ Đại hội IX (2001) và Đại hội X (2006), Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa... *phấn đấu để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Có thể nói, trong suốt tiến trình đổi mới đất nước, sự thống nhất giữa ổn định chính trị và phát triển kinh tế luôn được Đảng và Nhà nước ta duy trì, củng cố và phát triển. Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Đảng ta nhấn mạnh, “Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh

(2) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*. Sdd., tr.544 – 545.

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang đẩy mạnh... Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định”(3). Tựu trung lại, trong tiến trình đổi mới, Đảng ta đã xác định những nội dung cơ bản, đó là: *thứ nhất*, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; *thứ hai*, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; *thứ ba*, gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội vì mục tiêu phát triển con người; *thứ tư*, từng bước thực hiện đổi mới hệ thống chính trị.

Nhìn lại chặng đường hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, chúng ta có thể thấy rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bước phát triển rõ rệt về trình độ lý luận, tư duy lý luận của Đảng đã được đổi mới và có những tiến bộ đáng kể, thể hiện qua các kỳ Đại hội. Qua tổng kết thực tiễn của quá trình đổi mới, những nghiên cứu lý luận đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc bổ sung và phát triển đường lối đổi mới của Đảng, tăng cường sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân. Yếu tố ổn định chính trị, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng ta rất quan tâm, coi đó là yếu tố quyết định hàng đầu. Trên thực tế, Việt Nam được đánh giá là một nước có nền chính trị ổn định nhất trong khu vực.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác lý luận hiện vẫn chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn và yêu cầu của cách mạng, chưa làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong công cuộc

đổi mới để phục vụ việc hoạch định chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, tăng cường sự nhất trí về chính trị, tư tưởng trong xã hội. Nói chung, trình độ tư duy lý luận của Đảng về nhiều mặt vẫn có những bất cập so với yêu cầu của thực tiễn cách mạng nên vai trò tiên phong, dẫn đường của lý luận cách mạng còn bị hạn chế. Do vậy, cần thiết phải tiếp tục đổi mới công tác lý luận, bám sát thực tiễn, phân tích và tổng kết thực tiễn để khái quát thành lý luận mới. Giải quyết hiệu quả mối quan hệ biện chứng giữa ổn định chính trị và phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện nay là tiền đề cho sự phát triển bền vững. Do đó, theo chúng tôi:

Thứ nhất, để giữ vững sự ổn định chính trị, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh sự phát triển kinh tế của đất nước, Đảng cần tiếp tục kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong suốt 80 năm qua kể từ khi thành lập, vai trò lãnh đạo của Đảng đã được thực tiễn cách mạng khẳng định, được xã hội và nhân dân thừa nhận. Từ khi bước vào công cuộc đổi mới, Đảng ta vẫn luôn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa. Trong nhận thức của Đảng, đó là con đường hợp quy luật phát triển, phù hợp với thực tiễn của cách mạng Việt Nam và phản ánh đúng nguyện vọng của nhân dân. Nhưng vấn đề là phải đổi mới nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội. Đối với Đảng, đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà là

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17.

làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức ngày càng đúng đắn hơn và xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới phải dựa trên cơ sở đảm bảo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng ta cũng khẳng định rằng, đổi mới không phải là xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là nhận thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Với tinh thần ấy, trong những năm đổi mới, Đảng ta đã bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên một loạt vấn đề, như mục tiêu, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; sở hữu tư liệu sản xuất; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, v.v.. Nhờ đó, tư duy lý luận của Đảng ngày càng sâu sắc hơn, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng vận dụng, phát triển phù hợp hơn với thực tiễn Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng nước ta đã chứng minh giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Thắng lợi của công cuộc đổi mới cũng là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam. Cùng với sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, *sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Đó cũng là cơ sở để duy trì, củng cố sự ổn định trong đời sống chính trị, tạo tiền đề, nền tảng lý luận và thực tiễn để phát triển kinh tế bền vững.

Thứ hai, ổn định chính trị và phát triển kinh tế trên cơ sở đổi mới toàn diện, đồng bộ và có kế thừa.

Đảng ta đã khẳng định, đổi mới là một sự nghiệp có tính chất cách mạng sâu sắc, toàn diện, tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đến mọi cấp, mọi ngành, mọi người. Do đó, phải đổi mới toàn diện từ nhận thức, tư tưởng đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, văn hóa đến các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Nhưng khi thực hiện đổi mới yêu cầu phải xác định được trọng tâm, trọng điểm, có sự tính toán cẩn thận các bước đi, hình thức, cách làm phù hợp; phải nắm lấy khâu then chốt, nắm lấy "mắt xích" chủ yếu trong mỗi thời kỳ, tránh dàn trải, thiếu tập trung và lãng phí. Đổi mới phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương tới địa phương, từ các cấp, các ngành đến cơ sở. Thực hiện đổi mới phải dựa trên nguyên lý về sự phát triển có kế thừa, có chọn lọc và bỏ qua của chủ nghĩa Mác - Lênin. *Phải coi đổi mới là động lực; ổn định là điều kiện, tiền đề; phát triển nhanh và bền vững là mục đích.* Có như vậy, ổn định chính trị và phát triển kinh tế mới có cơ sở vững chắc để tồn tại, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ ba, ổn định chính trị và phát triển kinh tế cần gắn với thực hiện dân chủ, công bằng xã hội, vì lợi ích của nhân dân.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta rất coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; bởi, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Dân chủ hóa đời sống xã hội sẽ làm cho mọi tiềm năng sáng tạo của con người được phát huy, tính tích cực, chủ động của nhân dân được tăng lên, sự

tham gia của nhân dân vào các quá trình sáng tạo ra xã hội mới sẽ ngày càng có hiệu quả cao.

Dân chủ được thể hiện và thực hiện chủ yếu và trực tiếp nhất qua Nhà nước và bằng Nhà nước. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là yêu cầu bức thiết của dân chủ hóa xã hội. Để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa phải tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở lợi ích chung của đất nước.

Công bằng xã hội là một trong những mục tiêu phấn đấu của chế độ xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nó là tiêu chí và cũng là một động lực của sự phát triển, là một nhân tố của ổn định chính trị. Hồ Chí Minh đã nói: không sợ thiếu chỉ sợ phân phối không công bằng. Thực tiễn của công cuộc đổi mới trong những năm qua đã cho thấy tầm quan trọng của mối quan hệ thuận chiều giữa giữ vững sự ổn định chính trị với phát triển kinh tế và thực hiện công bằng xã hội. Đại hội X của Đảng đã chủ trương thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển và từng chính sách phát triển. Chủ trương đúng đắn đó của Đảng và Nhà nước đã được cụ thể hoá trong cuộc sống, như cấp sổ bảo hiểm y tế cho người nghèo, đầu tư mỗi năm hàng ngàn tỉ đồng cho xóa đói giảm nghèo,...

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, về bản chất, mang

tính nhân dân sâu sắc, thể hiện ở chỗ nó bắt nguồn từ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân và do nhân dân thực hiện. Dựa vào nhân dân, qua thực tiễn phong phú của nhân dân, tiến hành tổng kết, từng bước khái quát thành lý luận, xây dựng và hoàn thiện đường lối đổi mới - đó là bước đi hợp quy luật. Đến lượt mình, đường lối đổi mới đã đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng, nguyện vọng bức xúc của nhân dân, hợp quy luật, thuận lòng dân nên đã được nhân dân hưởng ứng, tham gia tích cực và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Sau hơn 20 năm nhìn lại, Đảng ta đánh giá những nội dung của đổi mới kinh tế được khởi xướng từ Đại hội VI đã thu được những thành công tốt đẹp. Nền kinh tế đã có sự tăng trưởng nhanh, chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập có hiệu quả với thế giới. Cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, đời sống của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện, tỉ lệ đói nghèo giảm mạnh, tình hình chính trị - xã hội ổn định. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội liên tiếp tăng qua các năm, GDP tăng bình quân 7%/năm. Sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên nhiều, vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao... Có được sự tăng trưởng kinh tế đó, một nguyên nhân quan trọng là chúng ta đã giữ vững được sự ổn định chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Sự đồng thuận trong xã hội đã dần dần được nâng lên, niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố. Đảng đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân đối với những chủ trương lớn, chính sách lớn có tính chất quyết định vận mệnh của dân tộc và đất nước. □